TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-PT
Ngày 10 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoan.
Ông Nguyễn Đồng Dực.

Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Ngân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: bà Trương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 07 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2019/TLPT-HS ngày 29/5/2019 đối với các bị cáo Đặng Văn M, Vũ Văn T do có kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn M, Vũ Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2019/HSST ngày 25/04/2019 của Toà án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Đặng Văn M; sinh ngày 01/5/1978.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Đặng Văn P và bà Nguyễn Thị T.

Có vợ: Bùi Thị H và 03 con.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/11/2006, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/11/2018, chuyển tạm giam ngày 07/11/2018; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên; có mặt.

2. Vũ Văn T; sinh ngày 12/01/1980.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 2/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Vũ Văn A và bà Vũ Thị O.

Có vợ: Bùi Thị H1 và 03 con.

Tiền án; tiền sự: Không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bị hại:*
Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983.
Trú tại: thôn T, xã N, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; có mặt.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:
Anh Đỗ Văn T1, sinh năm 1991.
Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.
- *Người làm chứng:*
Chị Bùi Thị H1, sinh năm 1981.
Trú tại: thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; có mặt.
Chị Trần Thu H2, bà Đặng Thị X, bà Đặng Thị B.
Đều trú tại: thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 07/8/2018, Đặng Văn M, nhận được điện thoại của anh rể là Đỗ Văn H3, ở cùng thôn, nói "tối đi làm" (M hiểu là cùng đi trộm cắp tài sản), M đồng ý. Đến khoảng 0 giờ ngày 08/8/2018, H3 gọi điện thoại cho M, M hiểu ý nên tắt máy không nghe và dậy mặc quần áo, đeo khẩu trang đi bộ sang nhà H3 thì thấy có một người đàn ông (M không biết tên, tuổi, địa chỉ) là bạn của H3. Tại sân nhà H3 có 01 chiếc xe mô tô gắn sau là 01 chiếc xe bò kéo (dạng xe lôi chở hàng), M điều khiển chiếc xe này chở bạn của H3. H3 điều khiển 01 chiếc xe mô tô đi một mình. Cả ba người đi thẳng hướng đường Quốc lộ 39A đến ngã tư giao nhau với đường mới, bên tay trái là cây xăng thuộc thôn T, xã N, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên thì cả ba người cùng rẽ phải đi một đoạn, H3 bảo M đỗ xe lại, sau đó H3 và bạn của H3 quay lại đi ra đường Quốc lộ 39A. M đứng đợi khoảng 40 phút sau, H3 cùng bạn quay lại bảo M đi cùng ra đường QL39A đến một cây cầu thì cả 03 người quay lại khoảng 100m, H3 cùng bạn vào cửa hàng điện lạnh H-Y của vợ chồng anh Nguyễn Văn H, ở thôn Trúc Cầu, xã Nghiac Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên để mở cửa ra trước rồi bảo M đẩy chiếc xe bò kéo vào phía trong gian bán hàng, cả ba người cùng bê 12 bộ máy điều hòa nhiệt độ (gồm 01 bộ nhãn hiệu LG09EN2, 01 bộ nhãn hiệu Daikin, 04 bộ nhãn hiệu Panasonic, 01 bộ nhãn hiệu Toshiba, 05 bộ nhãn hiệu SK Shumikura), 03 chiếc bình nóng lạnh nhãn hiệu Rossi Pregio, 02 chiếc máy lọc nước nhãn hiệu Ro Doctor Gol, 02 cục nóng của máy điều hòa nhiệt độ (gồm 01 cục nhãn hiệu York, 01 cục nhãn hiệu Toshiba), 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu Boss. Trong số tài sản này, có một số được để trong thùng bìa cát tông, một số để trong túi nilon. Sau khi xếp toàn bộ số tài sản trên lên chiếc xe bò kéo, chằng buộc lại và phủ tấm vải màu trắng, phủ tiếp tấm bạt màu xanh đã chuẩn bị từ trước. M điều khiển chiếc xe mô tô có chiếc xe bò kéo chở các tài sản trộm cắp được, còn H3 điều khiển xe mô tô chở bạn đi về đến ngã tư giao nhau lúc trước thì đồ bị xô lệch, cả ba người chằng buộc lại đồ xong, M điều khiển xe mô tô của H3 chở bạn H3 về nhà H3, còn H3 điều khiển xe mô tô có chiếc xe bò kéo

về nhà H3. Khi về đến nhà, H3 gọi điện cho con trai là Đỗ Văn T1, sinh năm 1991 ở cùng thôn đến nhà mình, H3 bảo T1 và M kéo chiếc xe bò kéo có tài sản trên sang nhà T1 cất giấu. M, T1 tháo chiếc xe bò kéo ra khỏi xe mô tô rồi đẩy chiếc xe bò kéo về nhà T1, M cùng T1 bê toàn bộ số tài sản trộm cắp được để cạnh trái nhà T1 rồi phủ bạt màu xanh lên. Khi bê số tài sản trên, T1 đã biết được số tài sản này do trộm cắp mà có. Đến ngày 10/8/2018, sợ bị phát hiện nên H3 gọi điện thoại bảo M và T1 chuyển toàn bộ số tài sản trộm cắp được sang gửi nhà khác, sau đó T1 gọi điện thoại cho Vũ Văn T, ở cùng thôn nói cho gửi điều hòa, bình nóng lạnh, thùng sơn là tài sản của H3 thì T đã biết được là tài sản do H3 trộm cắp mà có. T nói nhà sắp có việc không gửi được thì T1 nói cho gửi 1 đến 2 hôm, T đồng ý. Trong thời gian đó, H3 gặp em vợ là Đặng Thị B, nhờ B đến nhà T1 chuyển tài sản sang nhà T gửi. M bảo con trai là Đặng Thế V, sinh năm 2003, đồng thời gọi điện thoại cho Trần Thu H2, (là vợ của T1) ở cùng thôn chuyển toàn bộ số tài sản trộm cắp được từ nhà T1 sang nhà T. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H2, V chuyển toàn bộ số tài sản trộm cắp được và 02 thùng sơn dùng để sơn tường ở nhà T1 sang cất giấu tại nhà T. Quá trình V, H2 chuyển toàn bộ tài sản thì có bà B tham gia bê hộ 3 đến 4 thùng bìa cát tông thì không bê nữa, T cũng bê hộ 02 thùng sơn và 02 cục nóng của máy điều hòa. Khoảng 17 giờ ngày 13/8/2018, T gặp T1 bảo T1 mang toàn bộ số tài sản gửi về vì nhà sắp có việc không gửi được. Khoảng 19 giờ cùng ngày, M, V, T1 bê toàn bộ số tài sản gửi ở nhà T mang về để vào lán cạnh trái nhà T1. Cùng ngày, H3 gọi điện thoại bảo M và T1 chuyển toàn bộ số tài sản trộm cắp được ra Nghĩa trang thôn S cho H3. Đến 23 giờ cùng ngày thì M, V, T1 xếp toàn bộ số tài sản trộm cắp được lên chiếc xe bò chở ra Nghĩa trang thì H3 cùng 01 người điều khiển chiếc xe ô tô tải đến, sau đó xếp toàn bộ số tài sản này lên chiếc xe ô tô tải cùng H3 chở đi đâu thì M, T1, V không biết.

Ngày 10/8/2018, anh H làm đơn trình báo Công an huyện Kim Động. Ngày 01/11/2018, Đặng Văn M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm. Ngày 02/11/2018, Vũ Văn T đã đến Cơ quan điều tra theo triệu tập và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 01/10/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động đã tiến hành quản lý dữ liệu hình ảnh camera an ninh ghi hình của Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Sau đó cho M xem đoạn video thu được, M xác định người điều khiển xe mô tô kéo xe bò chở hàng trong đoạn video là M, H3 và bạn của H3 đã trộm cắp số tài sản trên đang trên đường về nhà vào dạng sáng ngày 08/8/2018.

Kết luận định giá tài sản số 44/HĐĐG-KL ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Động, kết luận: 12 bộ máy điều hòa nhiệt độ; 02 chiếc máy lọc nước; 03 chiếc bình nóng lạnh; 02 cục nóng của máy điều hòa nhiệt độ; 01 máy khoan bê tông, có tổng giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 98.823.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 13/HĐĐG-KL ngày 19/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Động, kết luận: 02 ổ khóa treo cầu ngang Việt Tiệp có giá trị thiệt hại là 150.000 đồng.

Kết luận giám định số 1449/C09-P6 ngày 26/3/2019 của Viện khoa học hình sự – Bộ Công an, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp video gửi giám định.

Quá trình điều tra, Đặng Văn M, Vũ Văn T, Đỗ Văn T1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi Trộm cắp tài sản của Đỗ Văn H3, do H3 bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã ra quyết định truy nã nhưng vẫn chưa bắt được H3. Đối với hành vi Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có của Đỗ Văn T1, quá trình điều tra T1 khai bị bệnh động kinh nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định thần kinh đối với T1 nhưng chưa có kết luận giám định. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã quyết định tách vụ án hình sự và tách hành vi Trộm cắp tài sản của bị can H3, hành vi Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có của bị can T1 để tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với người đàn ông cùng M, H3 trộm cắp tài sản ngày 08/8/2018 và người lái xe ô tô tải cùng H3 vận chuyển toàn bộ số tài sản trộm cắp được, do M khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Trần Thu H2, anh Đặng Thế V, bà Đặng Thị B đã vận chuyển hộ M số tài sản trộm cắp được từ nhà T1 sang nhà T nhưng không biết là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng, gồm: Đã làm rõ 01 chiếc điện thoại Nokia là của anh Vũ Xuân E, sinh năm 1970 ở thôn S, xã D, huyện G, tỉnh Hải Dương nên Cơ quan điều tra đã trả lại anh E; 01 chiếc điện thoại FPT, 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu vàng, 01 áo bay dài tay màu vàng của M; 01 chiếc xe bò kéo tự chế bằng kim loại, 02 bánh xe lốp bằng cao su; 01 USB lưu video thu sao lưu từ camera an ninh của Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; 01 chiếc USB ghi lại video hình ảnh, giọng nói của Đặng Văn M; 01 chiếc USB ghi lại video hình ảnh, giọng nói của Vũ Văn T; 12 bộ máy điều hòa nhiệt độ, 02 chiếc máy lọc nước, 03 chiếc bình nóng lạnh, 02 cục nóng của máy điều hòa nhiệt độ, 01 máy khoan bê tông là vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm những vật chứng này, đến nay vẫn chưa tìm được; 01 chiếc điện thoại Nokia của T đã bị hỏng vứt đi, 01 chiếc điện thoại của T1 đã làm rơi mất, tấm vải màu trắng và tấm bạt màu xanh đã mất nên Cơ quan điều tra không quản lý được. Đối với 08 chậu rửa bằng inox nhãn hiệu PICENZA; 03 bình nóng lạnh nhãn hiệu PICENZA; 02 thùng sơn loại 18 lít nhãn hiệu Rôpem do bà Chu Thị M1, ở thôn S, xã D, huyện G, tỉnh Hải Dương tự giao nộp, do chưa xác định được nguồn gốc của những vật chứng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H yêu cầu M và đồng phạm phải bồi thường giá trị tài sản đã trộm cắp là 98.823.000 đồng. Đối với 02 chiếc khóa cửa bị hư hỏng, anh không yêu cầu gì.

Tại bản án số 13/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản, bị cáo Vũ Văn T phạm tội Chứa chấp tài sản sản do người khác phạm tội mà có.

Căn cứ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đặng Văn M, 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 01/11/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Vũ Văn T, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án có quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí, quyền kháng cáo:

Ngày 02/5//2019 bị cáo Đặng Văn M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo

Ngày 02/5/2019 bị cáo Vũ Văn T có đơn kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Đặng Văn M, Vũ Văn T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo Đặng Văn M đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Vũ Văn T xin được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Xác định Tòa án nhân dân huyện Kim Động tuyên xử bị cáo Đặng Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Vũ Văn T phạm tội Chứa chấp tài sản sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên Tòa án huyện Kim Động không áp dụng điểm c mà chỉ áp dụng khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là chưa đầy đủ. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đặng Văn M. Áp dụng điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T; Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo Vũ Văn T được hưởng án treo.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn M, Vũ Văn T được làm trong thời hạn do pháp luật quy định là hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Đặng Văn M, Vũ Văn T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trước cơ quan điều tra. Phù hợp với lời khai của người bị hại là anh Nguyễn Văn H, chị Phan Thị Y, lời khai của Đỗ Văn T1, Trần Thu H2, Đặng Thị X, Bùi Thị H1, Đặng Thị B; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ bản ảnh hiện trường; các kết luận giám định, định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 08/8/2018 tại thôn Trúc Cầu, xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Đặng Văn M cùng đồng phạm đã có hành vi trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Văn H, 03 chiếc bình nóng lạnh, 02 chiếc máy lọc nước, 12 bộ máy điều hòa, 02 cục nóng của máy điều hòa và 01 máy khoan bê tông, có tổng giá trị là 98.823.000 đồng. Khoảng 19 giờ ngày 10/8/2018 tại thôn Hoàng Sơn, xã Thái Dương, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, mặc dù không có sự hứa hẹn trước và biết rõ tài sản do phạm tội mà có nhưng Vũ Văn T vẫn đồng ý dùng nhà ở của mình chứa chấp toàn bộ số tài sản trộm cắp có giá trị nêu trên.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Đặng Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, Vũ Văn T phạm tội Chứa chấp tài sản sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên Tòa án huyện Kim Động không áp dụng điểm c mà chỉ áp dụng khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là chưa đầy đủ; Cấp phúc thẩm sẽ bổ sung cho đầy đủ.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Văn M: Hành vi phạm tội của bị cáo và các đồng phạm rất táo bạo, mang tính cơ động từ Bình Giang, Hải Dương đến Kim Động, Hưng Yên để phạm tội; gây tâm lý hoang mang lo lắng và bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội; vị trí, vai trò, nhân thân của bị cáo; áp dụng đầy đủ, chính xác tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T, xét thấy: Bị cáo Vũ Văn T do trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, chỉ vì nể nang tình cảm hàng xóm, láng giềng dẫn đến phạm tội. Sau khi nhận thức được hành vi chứa chấp tài sản do người khác trộm cắp mà có là vi phạm pháp luật bị cáo đã yêu cầu T1 chuyển toàn bộ tài sản đi nơi khác, bị cáo không được hưởng lợi gì. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn xin được cải tạo tại địa phương, được UBND xã T xác nhận, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương của bị cáo là có căn cứ được chấp nhận.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Bị cáo Đặng Văn M kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm hình sự. Bị cáo Vũ Văn T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ Điều 343; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn M; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên đối với bị cáo Đặng Văn M.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Đặng Văn M 03 (ba) năm tù, về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2018.

[2]. Căn cứ Điều 343; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 10/ 07/2019, về tội: *"Chứa chấp tài sản sản do người khác phạm tội mà có"*.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Án phí: Bị cáo Đặng Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Vũ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng PC10-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND, VKSND, CA huyện Kim Động;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HC; VP.

Nguyễn Văn Hoan